

Bản án số: 56 /2020/HNGĐ-ST

Ngày 16/9/2020

V/v: Chị L xin ly hôn anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

Bà Nguyễn thị Tích.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê thị Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai - TP. Hà Nội xét xử công khai vụ án thụ lý số: 95/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2020/QĐST – HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Hoàng thị L** - sinh năm 1993; Hộ khẩu TT: Xóm M, T B, B M, T O; TP. H; Hiện trú tại: Thôn Th L, Xã B M, huyện T O, TP. H

Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn H** - sinh năm 1988; HKTT và trú tại: Xóm M, T B, B M, TO, TP. H.

Tại phiên tòa : Chị L có mặt, anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai, chị Hoàng thị L trình bày: Sau thời gian tìm hiểu hoàn toàn tự nguyện, ngày 30/8/2011 chị và anh H đã đăng ký kết hôn tại UBND xã B M, huyện T O, Tp.H, sau khi tổ chức hôn lễ chị về nhà anh H chung sống ngay, trong cuộc

sống vợ chồng lúc đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc sau đó thì vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ nhiều lần rồi lại quay lại để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con nhưng vợ chồng không cải thiện được tình cảm nên chị đã về nhà mẹ đẻ ở hẳn từ tháng 9 năm 2019 không quay lại nhà anh H nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn thị Y B, sinh ngày 26/01/2012 và Nguyễn M Kh, sinh ngày 26/01/2017, hiện chị đang nuôi dưỡng, chị có quan điểm được nuôi hai con không yêu cầu anh H đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ và các yêu cầu khác: Chị khai nhận không có.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai: Anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh với chị L kết hôn như chị L trình bày là đúng, trong cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì, cô Lê thỉnh thoảng bỏ đi sau đó lại về và đến trước năm 2019 thì bỏ đi không quay về nữa. Nay cô Lê xin ly hôn anh không đồng ý vì còn các con.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn thị Y B, sinh ngày 26/01/2012 và cháu Nguyễn M Kh, sinh ngày 26/01/2017, nếu ly hôn anh H xin nuôi cả hai con và không yêu cầu chị L đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung: Công nợ; Công sức: Không có.

Tại phiên tòa: Anh H vắng mặt.

Chị L có mặt, vẫn giữ nguyên quan điểm như trên và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ly hôn. Về con chung thì hiện nay chị đã đưa cháu Nguyễn thị Y B về nhà anh H để anh H chăm sóc nhưng chị vẫn yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con. Nếu không được thì chị xin nuôi cháu B.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình thu thập chứng cứ, thẩm phán và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự tố tụng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H là trầm trọng, đã có thời gian sống ly thân. Đề nghị hội đồng xét xử cho chị L được ly hôn anh H. Về con chung: Giao cháu Nguyễn thị Y B, sinh ngày 26/01/2012 cho chị L nuôi; Giao cháu Nguyễn M Kh, sinh ngày 26/01/2017, cho anh H nuôi dưỡng, hai bên không phải đóng góp nuôi con chung, cho đến khi các đương sự có yêu cầu khác. Về tài sản và công nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được công bố lời khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Hoàng thị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Văn H, hiện anh H đang cư trú tại xã B M, huyện Thanh Oai nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

[2] Về Nội dung:

2.1 Về quan hệ vợ chồng: Chị Hoàng thị L và anh Nguyễn Văn H trước khi kết hôn có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B M, khi kết hôn hai người đủ độ tuổi quy định và không vi phạm điều cấm, việc kết hôn giữa hai anh chị hoàn toàn tự nguyện, như vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét về quá trình chung sống vợ chồng sau khi kết hôn đã sông hòa thuận được một thời gian ngắn thì luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai người không hóa giải được những va chạm nhỏ, thường xuyên xảy ra việc chị L bỏ về nhà mẹ đẻ dẫn đến vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Xét đời sống chung của hai người không thể kéo dài do mục đích hôn nhân của vợ chồng không đạt được. Căn cứ Điều 51; 56 luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị L được ly hôn anh H là phù hợp.

2.2 Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn thị Y B, sinh ngày 26/01/2012 và cháu Nguyễn M Kh, sinh ngày 26/01/2017. Để đảm bảo việc chăm sóc giáo dục con trưởng thành và phù hợp với điều kiện khả năng của hai bên. Hội đồng xét xử cần giao cho chị L nuôi cháu B, anh H nuôi dưỡng cháu Kh là phù hợp, hai bên không phải đóng góp nghĩa vụ nuôi con chung, cho đến khi các đương sự có yêu cầu mới, chị L, anh H có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2.3 Về tài sản chung; Công nợ: Chị L trình bày không có nhưng do anh H vắng mặt tại phiên tòa nên không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án thì chị Hoàng thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều: 51, 53, 56, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; Các Điều: 147, 227, 271, 272, 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH 14 ngày 30 /12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử: Chị Hoàng thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn H

- Về con chung: Giao cháu là Nguyễn thị Y B, sinh ngày 26/01/2012 cho chị Hoàng thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn M Kh, sinh ngày 26/01/2017, cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng; Hai bên không phải đóng góp nghĩa vụ nuôi con, cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu mới. Anh H, chị L có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung; công nợ: Không xem xét.

- Về án phí: Chị Hoàng thị L phải chịu: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 02xxx ngày 19 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án . Bị đơn là anh H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hà Nội;
- VKSND Huyện Thanh Oai;
- Các đương sự;
- UBND xã BM ;
- Lưu Hồ Sơ vụ án

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

PHẠM VŨ PHƯƠNG